

Số:121/BC-MNHĐ

Thanh Khê, ngày 06 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Nhằm thực hiện tốt chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học 2024-2025, trường Mầm non Hải Đường báo cáo thường niên thực hiện công khai các nội dung theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Tên cơ sở giáo dục

TRƯỜNG MẦM NON HẢI ĐƯỜNG

2. Địa chỉ, cổng thông tin điện tử

- Địa chỉ: 371 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP ĐN.
- Điện thoại: 02363.714548
- Địa chỉ thư điện tử: mnhaiduong@danang.gov.vn
- Website: <http://mamnonhaiduong.edu.vn/>

3. Cơ quan quản lý trực tiếp

UBND quận Thanh Khê.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

a) Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường sinh hoạt- học tập- vui chơi thân thiện - yêu thương- hạnh phúc cho con trẻ và sự kết nối giữa tất cả các lực lượng xã hội để đồng tâm thực hiện nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục trẻ.

b) Tầm nhìn

Phấn đấu xây dựng trường Mầm non Hải Đường thành ngôi trường có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị tiên tiến, hiện đại cùng môi trường sáng xanh- sạch- đẹp - an toàn - thẩm mỹ với phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; cha mẹ - giáo viên - nhà trường và cộng đồng xã hội là lực lượng đồng tâm, cùng thực hiện đầy đủ trách nhiệm - nghĩa vụ và tình thương yêu đối với con trẻ. Nhà trường trở thành trường mầm non có chất lượng trong chăm sóc giáo dục trẻ quận Thanh Khê, có mô hình chăm sóc - giáo dục được nhân rộng trong toàn quận. Đồng thời là trung tâm liên kết và hỗ trợ giải quyết các vấn đề có liên quan đến trẻ mầm non bị khuyết tật, có điều kiện khó khăn, trẻ thuộc gia đình chính sách... trong địa bàn phường Xuân Hà.

c) Mục tiêu của cơ sở giáo dục

- Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một.

- Xây dựng môi trường chăm sóc cũng như giáo dục giúp trẻ khỏe mạnh, thông minh, sáng tạo, tự tin và tự lập.

- Xây dựng môi trường thân thiện, an toàn, hạnh phúc giúp trẻ phát triển những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển những khả năng, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

5. Quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Mầm non Hải Đường được thành lập từ năm 1997 theo Quyết định số 60/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 3 năm 1997 của Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng. Đến tháng 11/2015 được tổ chức lại, trực thuộc UBND quận Thanh Khê theo Quyết định số 5517 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2015.

Trường Mầm non Hải Đường có 03 cơ sở nằm trên trục đường Trần Cao Vân thuộc phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Về vị trí, là điểm trường nằm giữa các khu dân cư đông đúc, văn minh, thuận tiện về giao thông, là điều kiện thuận lợi cho công tác huy động trẻ.

Nhà trường trực thuộc quản lý của UBND quận Thanh Khê, chịu sự điều hành, chỉ đạo về mặt chuyên môn từ Phòng Giáo dục và Đào tạo, nhà trường luôn được quan tâm và hướng dẫn cụ thể, kịp thời.

Ngoài ra, nhà trường được sự lãnh đạo trong công tác Đảng đối với Chi bộ từ Đảng ủy phường Xuân Hà, được sự quan tâm, giúp đỡ từ Đảng ủy, UBND phường Xuân Hà và sự hỗ trợ từ các tổ chức chính trị - xã hội trong phường nhà như Đoàn thanh niên, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Hội khuyến học...

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Đàm Thị Hoàng

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: 371 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP ĐN.

- Số điện thoại: 0766.705599

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập

Trường Mầm non Hải Đường được thành lập từ năm 1997 theo Quyết định số 60/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 3 năm 1997 của Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng. Đến tháng 11/2015 được tổ chức lại, trực thuộc UBND quận Thanh Khê theo Quyết định số 5517 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2015.

b) Quyết định Hội đồng trường

- Quyết định 673/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2023 của UBND quận Thanh Khê về việc thành lập Hội đồng trường trường Mầm non Hải Đường nhiệm kỳ 2023-2028;

- Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2023 của UBND quận Thanh Khê về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường trường Mầm non Hải Đường nhiệm kỳ 2023-2028.

- Danh sách thành viên hội đồng trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác
1	Đàm Thị Hoàng	Hiệu trưởng	MN Hải Đường
2	Hoàng Thị Bội Ngọc	Chủ tịch công đoàn	MN Hải Đường
3	Đặng Thị Khánh Hà	Bí thư chi đoàn	MN Hải Đường
4	Phùng Thị Thùy Trang	Tổ trưởng CM	MN Hải Đường
5	Nguyễn Thị Hồng Hoa	Tổ trưởng CM	MN Hải Đường
6	Nguyễn Thị Lan	Tổ trưởng VP	MN Hải Đường
7	Trần Thị Liên	Tổ trưởng CM	MN Hải Đường
8	Nguyễn Thị Phước	PCT UBND phường Xuân Hà	UBND phường Xuân Hà
9	Phạm Hữu Quang	Trưởng ban đại diện CMHS	Công ty Bảo Việt

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm

- Quyết định số 1971/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2023 của UBND quận Thanh Khê về việc bổ nhiệm lại Hiệu trưởng trường Mầm non Hải Đường.

- Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của UBND quận Thanh Khê về việc bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Hải Đường.

- Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2020 của UBND quận Thanh Khê về việc chuyển công tác và bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Hải Đường.

d) Quy chế tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, sơ đồ tổ chức

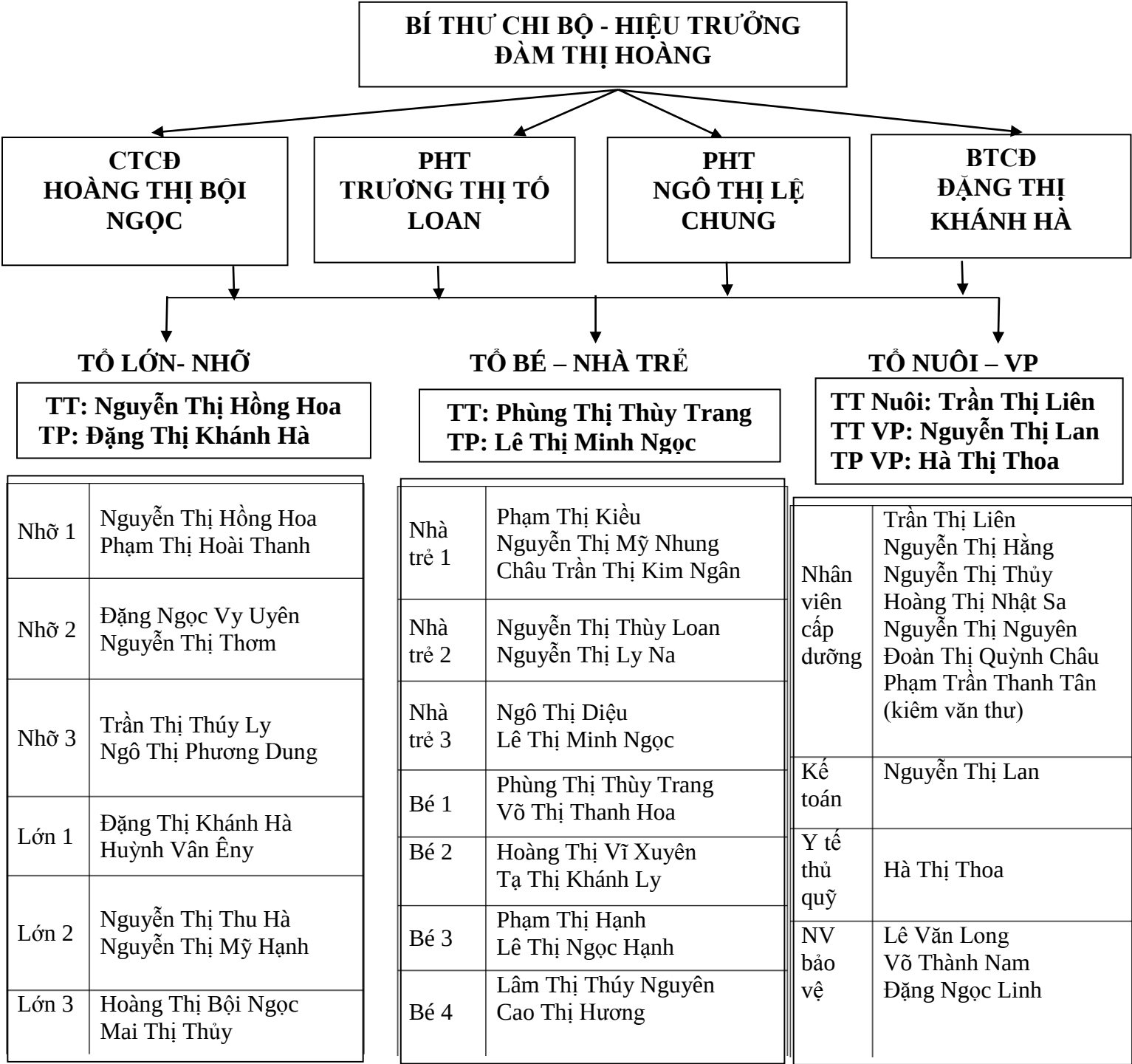
Nhà trường làm việc theo chế độ Thủ trưởng, thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của Phòng GD&ĐT quận Thanh Khê và thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ. Khi quyết định những vấn đề quan trọng phải tổ chức lấy ý kiến của Cấp uỷ chi bộ, Hội đồng trường, Công đoàn và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường theo nguyên tắc dân chủ và quyết định theo đa số, trừ những việc thuộc thẩm quyền riêng của Thủ trưởng.

Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 18 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình GDMN do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024-2025



II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Không đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	43	0	0	29	2	2	9	0	23	1	15	05	02	0
I	Giáo viên	27			25	02				26		15	05	02	
1	Nhà trẻ	07			6	1				07	0	03	02	01	
2	Mẫu giáo	20			19	1				20		12	03	01	
II	Cán bộ quản lý	3			3					2	1		3		
1	Hiệu trưởng	1			1						1		1		
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2			2		
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	0.5					0.5								
4	Nhân viên y tế	0.5					0.5								
5	Nhân viên khác	1													
5.1	Bảo vệ	3						3							
5.2	Cấp dưỡng	7					1	6							
5.3	Phục vụ														

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	16	Số 0.6 m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	16	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	2.130	
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	423.13	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	6.1/1 phòng	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	

3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	15,91	
4	Diện tích sân chơi (m ²)	197.9	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	59.59	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	93.6	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	74.6	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	11	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	2	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	3 bộ	
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	15	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		
	Máy tính bàn	28	
	Laptop	2	
	Smart Tivi	16	
	Máy chiếu	0	
	Máy scan	1	
	Máy in	7	

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	7.59	15.9	7.9		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

- Kết quả tự đánh giá

Trường mầm non Hải Đường tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá: Chưa thực hiện

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm

Kết quả đánh giá và công nhận: Đang thực hiện hoàn thiện hồ sơ đề nghị tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1.

Kết quả và Kế hoạch cải tiến chất lượng: Chưa thực hiện.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số lớp	11	11
2	Tổng số học sinh	312	296
3	Số trẻ bình quân/nhóm(lớp)	28 trẻ/ lớp	27 trẻ/ lớp
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	312	296
5	Số trẻ được tổ chức bán trú	312	296
6	Số trẻ khuyết tật học hòa nhập	3	7
7	Kết quả hoạt động chăm sóc trẻ	- Cân nặng bình thường: 310/312 trẻ. Tỷ lệ 99,3%. - Thừa cân: 2/312 0,7%. - Suy dinh dưỡng nhẹ cân: 0. Tỷ lệ 0%. - Chiều cao bình thường: 312/312, tỷ lệ 100%. - Thấp còi: 0. Tỷ lệ 0%.	- Cân nặng bình thường: 294/296 trẻ. Tỷ lệ 99,3%. - Thừa cân: 2/296 trẻ. Tỷ lệ 0,7%. - Suy dinh dưỡng nhẹ cân: 0. Tỷ lệ 0%. - Chiều cao bình thường: 296/296 trẻ, tỷ lệ 100%. - Thấp còi: 0. Tỷ lệ 0%.
8	Tỷ lệ chuyên cần, bé ngoan	- Tỷ lệ chuyên cần cả năm các độ tuổi: đạt 93,5%. - Tỷ lệ bé ngoan cả năm các độ tuổi đạt 94%.	- Tỷ lệ chuyên cần cả năm các độ tuổi: đạt 93%. - Tỷ lệ bé ngoan cả năm các độ tuổi đạt 95%.
9	Kết quả HĐ giáo dục trẻ	- MG bé: chỉ số phát triển các lĩnh vực đạt trên 94%. - MG nhỡ: chỉ số phát triển các lĩnh vực đạt trên 94%. - MG lớn: chỉ số phát triển các lĩnh vực đạt trên 98%.	- MG bé: chỉ số phát triển các lĩnh vực đạt trên 95%. - MG nhỡ: chỉ số phát triển các lĩnh vực đạt trên 96%. - MG lớn: chỉ số phát triển các lĩnh vực đạt trên 97%.

10	Số GV giỏi các cấp	05 GV giỏi cấp trường, 02 GV giỏi cấp Thành phố	05 GV cấp Quận
11	Số đề tài SK	34 đề tài đăng ký cấp trường, 07 đề tài đạt cấp Quận.	34 đề tài đăng ký cấp trường, 09 đề tài đạt cấp Quận.
12	Lao động tiên tiến	Có trên 34 cá nhân trong tập thể đạt được công nhận danh hiệu: “ Lao động tiên tiến”.	Có trên 35 cá nhân trong tập thể đạt được công nhận danh hiệu: “ Lao động tiên tiến”.
13	Chiến sĩ thi đua cơ sở	04 cá nhân	09 cá nhân
14	Giấy khen, bằng khen các cấp	02 cá nhân được CT UBND Quận tặng giấy khen, 03 cá nhân được CT UBND thành phố tặng Bằng khen	Đề nghị 04 cá nhân để CT UBND quận tặng Giấy khen
15	Danh hiệu thi đua tập thể nhà trường	Tập thể lao động tiên tiến	Tập thể lao động tiên tiến

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Bộ phận tài chính Trường Mầm non Hải Đường báo cáo kết quả thực hiện tại đơn vị như sau:

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác).

Stt	Nguồn Ngân sách cấp năm 2023	Số tiền	Ghi chú
1	Số dư kinh phí ngân sách năm trước chuyển sang	106.859.047	
2	Dự toán Ngân sách được giao trong năm 2023	4.457.621.703	
3	Tổng Kinh phí thực nhận năm 2023	4.564.480.750	
4	Tổng Kinh phí quyết toán năm 2023	4.533.680.887	

5	Kinh phí hủy (TC12)	17.085.668	
6	Kinh còn lại chuyển năm sau (TC14: nguồn CCTL):	11.214.195	
7	Kinh còn lại chuyển năm sau (TC15)	2.500.000	

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

Stt	Nguồn Ngân sách chi năm 2023	Số tiền	Ghi chú
1	Chi tiền lương và thu nhập	3.546.526.123	
2	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	953.379.464	
3	Chi khác	33.775.000	
4	Chi hỗ trợ người học		
	Tổng cộng chi Ngân sách năm 2023	4.533.680.887	

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển

a) Các khoản thu – chi trong năm học 2023-2024:

- Học phí mầm non: Thực hiện miễn không thu học phí theo Nghị quyết số 43/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng Nhân dân thành phố Đà Nẵng.

STT	Nội dung dịch vụ	Đơn vị tính	Mức thu	Tổng thu	Tổng chi	Chênh lệch
1	Tổ chức bán trú			3.163.266.000	3.163.266.000	
a	Tiền ăn bán trú (Đã bao gồm phụ phí)			2.104.114.000	2.104.114.000	0
	Ăn sáng	đồng/trẻ/ngày	12.000	550.272.000	550.272.000	0
	Ăn chính và xế	đồng/trẻ/ngày	34.000	1.553.842.000	1.553.842.000	0
b	Tổ chức bán trú			992.452.000	992.452.000	0

	Có phục vụ ăn sáng	đồng/ trẻ/tháng	405.000	986.087.000	986.087.000	0
	Không phục vụ ăn sáng	đồng/ trẻ/tháng	335.000	6.365.000	6.365.000	0
c)	Mua sắm đồ dùng bán trú			66.700.000	66.700.000	0
-	Đối với trẻ/học sinh đầu cấp và tham gia bán trú lần đầu	đồng/ trẻ/năm học	300.000	32.100.000	32.100.000	0
-	Đối với trẻ/học sinh năm tiếp theo	đồng/ trẻ/năm học	200.000	34.600.000	34.600.000	0
2	Tổ chức bán trú mầm non thứ 7	đồng/ trẻ/tháng	240.000	292.320.000	292.320.000	
3	Hoạt động trải nghiệm giáo dục kỹ năng sống: thể dục, làm quen tiếng Anh	đồng/ trẻ/giờ		258.390.000	258.390.000	
a)	Môn Tiếng Anh		15.000	94.530.000	94.530.000	0
b)	Môn Aerobic		15.000	97.710.000	97.710.000	0
5	Vệ sinh trường học	đồng/ trẻ/năm học	150.000	42.000.000	42.000.000	0

b) Dự kiến các khoản thu trong năm học 2024-2025:

Học phí: không thu học phí

(Thực hiện Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 30/7/2024 của HĐND TP Đà Nẵng)

Phí vệ sinh trường học: không thu

(Thực hiện theo Công văn số 1793/UBND-PDGĐT ngày 14/8/2024)

Stt	Danh mục các khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
-----	------------------------	-------------	---------	---------

1	Tiền ăn bán trú (Đã bao gồm phụ phí)			
	Ăn sáng	Đồng/trẻ/ngày	12.000	
	<i>Trong đó: Phụ phí</i>	Đồng/trẻ/ngày	500	
	Ăn chính và xế	Đồng/trẻ/ngày	34.000	
	<i>Trong đó: Phụ phí</i>	Đồng/trẻ/ngày	2.500	
2	Thuê người nấu ăn, quản lý buổi trưa	Đồng/trẻ/tháng	405.000	
3	Mua sắm đồ dùng bán trú			
a)	Đối với học sinh đầu cấp và tham gia bán trú lần đầu	Đồng/trẻ/năm học	300.000	
b)	Đối với học sinh năm tiếp theo	Đồng/trẻ/năm học	200.000	
4	Tổ chức bán trú mầm non thứ 7 (3 ngày/tháng)	Đồng/trẻ/tháng	240.000	
5	Thu học thêm Năng khiếu:			
a)	Môn Aerobic	Đồng/trẻ/giờ	15.000	
b)	Môn Tiếng Anh	Đồng/trẻ/giờ	15.000	

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học

Năm học 2023-2024: Thực hiện miễn không thu học phí (theo Nghị quyết số 43/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng Nhân dân thành phố Đà Nẵng)

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)

Stt	Nội dung	Tồn ĐK	Thu	Chi	Tồn CK
I	Ngân sách năm 2023				
	Nguồn Cải cách tiền lương (TC 14)	56.859.047	239.317.703	284.962.555	11.214.195
II	Nguồn học phí				
a)	Nguồn Cải cách tiền lương (40%)	9.823.250	0	9.823.250	0
b)	Nguồn chi hoạt động (60%)	680.245	0	0	680.245

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở

a) Công khai chính sách và kết quả thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập và chi phí ăn trưa tại trường Mầm non Hải Đường

STT	NỘI DUNG	Mức hỗ trợ đồng/tháng	TRƯỜNG MẦM NON HẢI ĐƯỜNG					
			Tháng 01-05/2023		Tháng 09-12/2023		TỔNG CỘNG NĂM 2023	
			Số lượng	Số tiền	Số lượng	Số tiền	Số lượng	Số tiền
1	Chế độ hỗ trợ chi phí học tập	150.000	7	4.950.000	8	3.750.000	15	8.700.000
2	Chế độ hỗ trợ chi phí ăn trưa	160.000	7	5.280.000	9	4.640.000	10	9.920.000
TỔNG CỘNG				10.230.000		8.390.000		18.620.000

b) Công khai chính sách và kết quả thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập và chi phí ăn trưa, chính sách con công nhân tại Phường Xuân Hà

STT	NỘI DUNG	Mức hỗ trợ đồng/tháng	CÁC NHÓM LỚP ĐỘC LẬP - PHƯỜNG XUÂN HÀ					
			Tháng 09-12/2022		Tháng 01-5/2023 và Tháng 09-12/2023		TỔNG CỘNG NĂM 2023	
			Số lượng	Số tiền	Số lượng	Số tiền	Số lượng	Số tiền
1	Chế độ hỗ trợ chi phí học tập	150.000	0	0				
2	Chế độ hỗ trợ chi phí ăn trưa	160.000	0	0	0	0	0	0
3	Chế độ chính sách GDMN NQ38: con công nhân KCN/ NLĐL	200.000	0	0	7	9.400.000	7	9.400.000
TỔNG CỘNG						9.400.000		9.400.000

- Công khai thông báo các khoản thu năm học theo quy định: đăng tải trên trang website, dán niêm yết công khai.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và hội nhập quốc tế

Trong năm học vừa qua nhà trường đã tiếp nhận tài trợ 02 bộ đồ chơi vận động liên hoàn của tổ chức CR2 Nhật Bản.

2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Quản triệt kịp thời các văn bản, kế hoạch các cấp về công tác chuyển đổi số đến toàn thể CBGVNV.

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn chỉ đạo GV sử dụng công nghệ số trong giảng dạy: Giáo viên có thể sử dụng các thiết bị di động, máy tính bảng, phần mềm và ứng dụng giáo dục để tạo ra các hoạt động học tập hấp dẫn và tương tác cho trẻ.

Trong quản lý thông tin và dữ liệu: nhà trường thực hiện tốt việc sử dụng các phần mềm giúp quản lý thông tin một cách thông minh, chặt chẽ, thống nhất, dễ tìm kiếm. Thông qua việc sử dụng phần mềm quản lý giáo dục, có thể tổ chức và lưu trữ thông tin về học sinh, giáo viên và kết quả đánh giá một cách tiện lợi và an toàn.

Trong giao tiếp và liên lạc: Công nghệ số cung cấp các công cụ giao tiếp và liên lạc hiện đại giữa phụ huynh, giáo viên và nhà trường. Nhà trường đã chỉ đạo việc sử dụng các ứng dụng chat như zalo, messenger, email hoặc video call để thông báo về tiến trình học tập và thông tin quan trọng đến phụ huynh, từ đó tạo sự liên kết tốt hơn giữa gia đình và nhà trường, thuận tiện hơn trong việc thu thập các nguồn thông tin phục vụ cho việc báo cáo, công tác xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ.

Địa chỉ website của trường: <http://mamnonhaiduong.edu.vn>.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

- Tuyên truyền quán triệt đội ngũ nắm rõ các chủ trương, chính sách mới của ngành, địa phương, của trường, đặc biệt về Chuyên đề “Trường học lấy trẻ làm trung tâm”. Góc thông tin tuyên truyền ở các lớp cập nhật và thay đổi thường xuyên theo chủ điểm, phù hợp với thời điểm trong tháng, năm, các chuyên đề giáo dục và tạo cảnh quan môi trường.

- Thường xuyên cập nhật Website của nhà trường đưa những hình ảnh hoạt động của trẻ ở lớp, ở trường đến với phụ huynh cùng quan tâm, chia sẻ.

- Tuyên truyền đến CMHS chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1.

- Nhà trường đã tham gia tích cực các Hội thi cấp quận: Dân vũ mầm non, Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp quận; Hội thi xây dựng video hoạt động chào mừng 41 năm ngày nhà giáo Việt Nam: đạt 01 giải Nhì cá nhân, 01 giải Ba tập thể; Hội thi "Bé với dân vũ mầm non" cấp Thành phố đạt giải Ba; giải thể thao học sinh cấp quận đạt 02 huy chương Đồng cá nhân, tham gia thi đồng đội môn cờ vua giải thể thao học sinh cấp Thành phố.

- Nhà trường đã tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp quận năm học 2023-2024 cấp quận: 6 GV đạt phần trình bày giải pháp, 5 GV đạt phần thực hành HĐGD; tích cực triển khai phong trào viết và áp dụng các đề tài sáng kiến cấp trường: 34 đề tài, sau đó chấm chọn và tham gia 09 đề tài đề nghị cấp Quận xem xét công nhận.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai năm học 2024-2025 theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT tại đơn vị Trường Mầm non Hải Đường./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Niêm yết công khai tại trường;
- Công khai trên website;
- Lưu: VT, HS.

HIỆU TRƯỞNG**Đàm Thị Hoàng**